

Bản án số: 334/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 6 - 2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2021, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ng – sinh năm 2000. (vắng mặt-có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Khóm 3, xã L Tr, thị xã GR, tỉnh B L.

- *Bị đơn:* Anh Th – sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: đường A, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Ng và anh Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/2018. Có với nhau 01 con chung là V (nữ), sinh ngày 23/10/2018.

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng trình bày:

Trong thời gian tìm hiểu để tiến đến hôn nhân đôi bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi, có vài lần anh Th có hành vi hành hung, gây thương tích cho chị Ng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà chồng địa chỉ số đường A, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên tranh cãi do không hợp tính tình, anh Th nóng tính nên hay nổi giận và hành hung chị Ng, nhà

chồng quá nhỏ nên vợ chồng không có chỗ ở riêng tư, nhiều lần chị Ng muốn ra ở riêng nhưng anh Th không đồng ý. Sau khi chị Ng sinh con thì càng có nhiều việc phát sinh, do chồng và gia đình chồng không chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ vợ chăm con. Từ tháng 10 năm 2021, vợ chồng đã ly thân đến nay, chị Ng đưa con rời khỏi nhà chồng đi nơi khác sinh sống. Nay, chị Ng nhận thấy anh Th không thể thay đổi tính tình và tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn vì chị Ng đã không còn tình cảm với anh Th, nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Anh Th trình bày: Anh Th thừa nhận có đôi lần đánh chị Ng do nóng tính trong lúc đôi bên tranh cãi, mâu thuẫn nhưng anh Th còn rất yêu thương vợ con, mong muốn vợ con về bên anh. Từ tháng 10/2021, cả hai sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị Ng muốn cắt liên lạc với anh Th, anh Th đã nhiều lần muốn hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng chị Ng không đồng ý, anh Th cũng có thiện ý trong việc ra ở riêng với vợ con. Nay, anh Th xác định vẫn còn tình cảm với chị Ng, anh Th sẽ sửa đổi tính tình, không nóng tính nữa, chăm lo vợ con nhiều hơn. Anh Th muốn con được sống cùng cha mẹ và còn yêu thương vợ rất nhiều nên không đồng ý ly hôn với chị Ng, mong vợ cho anh Th thêm cơ hội để vợ chồng hàn gắn với nhau.

- Trong trường hợp ly hôn:

Về con chung: Chị Ng và anh Th thống nhất giao con chung là V (nữ), sinh ngày 23/10/2018 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh Th xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Ng và anh Th xác định không có nợ chung.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc: Quan hệ hôn nhân: chị Ng được ly hôn với anh Th; Con chung: Giao bé V, sinh ngày 23/10/2018 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không có; Án phí do nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 29/11/2021, chị Ng nộp đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2021, xin ly hôn đối với anh Th, cư trú tại số đường A, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th theo đúng quy định của pháp

luật tố tụng dân sự. Xét anh Th là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến dự phiên tòa và chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ng và anh Th.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

- Xét quan hệ hôn nhân:

Chị Ng và anh Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/2018. Nên căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh Th là hợp pháp.

Khi chị Ng có đơn xin ly hôn, anh Th có bản tự khai trình bày không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải vào ngày 20/01/2022, để hai bên có thể trình bày ý kiến nhằm giải tỏa vướng mắc của vợ chồng, xây dựng lại gia đình hạnh phúc, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tòa án tiếp tục tổ chức phiên hòa giải ngày 16/02/2022, nhưng anh Th vắng mặt và chị Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo biên bản hòa giải ngày 20/01/2022 anh Th thừa nhận có đôi lần đánh chị Ng do nóng tính trong lúc đôi bên tranh cãi, đồng thời tại đơn không đề nghị không tiến hành hòa giải ngày 16/02/2022 chị Ng trình bày anh Th đã đe dọa và hành hung chị Ng vào ngày 14/02/2022 có đính kèm hình ảnh về việc anh Th đánh chị Ng. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, anh Th đã có hành vi bạo lực gia đình. Chính vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của chị Ng và anh Th lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, có cơ sở kết luận việc chị Ng xin ly hôn anh Th là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

- Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 404 do Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S cấp ngày 29/11/2018 và lời khai của đương sự, đủ cơ sở xác định chị Ng và anh Th có 01 con chung tên là V (nữ), sinh ngày 23/10/2018.

Theo biên bản hòa giải ngày 20/01/2022 chị Ng và anh Th thống nhất trong trường hợp ly hôn sẽ giao con tên V (nữ), sinh ngày 23/10/2018 cho chị Ng nuôi dưỡng, và theo biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 16/02/2022 chị Ng trình bày trẻ V hiện đang sống cùng với chị Ng từ khi sinh ra đến nay, nên việc tiếp tục sống cùng mẹ sẽ tạo sự ổn định cho cuộc sống của trẻ, cũng như thuận lợi trong việc phát triển tâm sinh lý của trẻ nữ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao trẻ V (nữ), sinh ngày 23/10/2018 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ng và anh Th xác định không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Ng và anh Th xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, thì chị Ng chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2021/0011661, ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 189, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ng được ly hôn anh Th.

- Về con chung:

Chị Ng và anh Th có 01 con chung tên là V (nữ), sinh ngày 23/10/2018.

Giao trẻ V (nữ), sinh ngày 23/10/2018 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Th khai không có tài sản chung, và không có nợ chung.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ng chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp,

theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2021/0011661, ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ng và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND Phường MH, Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Sa